TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do- Hạnh P**

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày: 24-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vương Thị Hà.

Các Hội thẩm dân nhân: Ông Nguyễn Đình Quế và ông Lê Bá Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Yến - Thư ký TAND huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn V (Hà), sinh năm 1996; HKTT: thôn N, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: không có và bà Vũ Thị B; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/09/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn C, sinh năm 1997; HKTT: thôn C, xã X, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị Y; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/09/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Đức H (Nguyễn Hà T), sinh năm 1998; địa chỉ: thôn Đ, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1971; địa chỉ: thôn Đ, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên;

2. Anh Nguyễn Tất Q, sinh năm 1994;

3. Anh Lê Văn C, sinh năm 1998;

Cùng địa chỉ: thôn Z, xã E, huyện V, tỉnh Hưng Yên;

(cùng vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 12/7/2019, anh Nguyễn Đức H cùng Nguyễn Văn P, Nguyễn Ngọc A, Đào Anh M và Nguyễn Văn V đi hát tại quán Karaoke 88 thuộc thôn D, xã X, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Trong quá trình hát thì Ngọc A bỏ về trước. Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày cả nhóm hát xong, tiền thanh toán hát karaoke là 3.750.000đ. Do không ai mang theo tiền nên anh H đứng ra nhận thanh toán và để lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 89K7 – 1528 để làm tin. Sau đó cả nhóm rủ nhau đi hát tiếp tại quán Karaoke P ở thị trấn H, huyện T. Trên đường đi cả nhóm thỏa thuận: Tiền hát ở quán Karaoke 88 là do anh H và P trả còn tiền hát ở quán Karaoke P chia đều cho anh H, P và V trả. Cả nhóm hát tại quán Karaoke P đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì thôi, tiền hát hết 5.250.000đ. Do không ai có tiền nên V đứng ra nhận thanh toán (nhưng chưa thanh toán và chưa nói số tiền phải thanh toán cho P và Hiệu biết). Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, anh H cùng Ngọc A đến quán Karaoke 88 thanh toán tiền hát và nhận lại xe mô tô BKS 89K7 – 1528. Khi đi Ngọc A gọi điện cho P cùng đi nhưng do có việc bận nên P gọi cho V, bảo V xuống quán Karaoke 88 để thanh toán giúp P cùng với Hiệu. V đồng ý và rủ Nguyễn Văn C đi cùng. Trên đường đi đến quán Karaoke 88 thì V đã nảy sinh ý định bắt anh H trả cả tiền hát ở quán Karaoke P để chiếm đoạt lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi đến đoạn ngã tư thôn Y, xã K, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. V thấy Ngọc A và anh H đang trên đường đi về, V bảo Chiêm đuổi theo, đến nhà văn hóa thôn V, xã K thì đuổi kịp và chặn đầu xe của anh H. Tại đây, V nói với anh H tiền hát trên quán Karaoke P hết 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) và bắt anh H phải trả V 8.000.000đ (Tám triệu đồng) gồm tiền hát của anh H và của P nhưng anh H không đồng ý. Một lúc sau Mừng đến và nói chuyện với V về việc thỏa thuận trả

tiền hát của Hiệu, P, V trước đó. Sau đó, anh H nói với V là tiền ở quán Karaoke 88 cũng phải chia. V đồng ý và đưa cho anh H 1.000.000đ (một triệu đồng). Tiếp đó, V đòi anh H trả số tiền 8.000.000đ, nhưng anh H không đồng ý nên V dùng tay phải tát vào mặt anh H. Thấy có người dân ra xem nên V bảo về quán của anh Tạ Hữu Đ ở thôn I, xã K, huyện T, tỉnh Bắc Ninh để nói chuyện. Khi đi đến đoạn đường liên xã thuộc địa phận thôn Y, xã K gần đầm sen thì anh H, Ngọc A và Mừng đỗ lại để tiếp tục nói chuyện với V và Chiêm. Tại đây, V tiếp tục đòi anh H số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng). Anh H không đồng ý thì V dùng hai tay đánh nhiều cái vào vùng mặt của anh H. Đúng lúc này có Nguyễn Tất Q, và Lê Văn C (Quý là bạn của V) đi chơi qua. Thấy V đánh anh H thì Quý hỏi V có việc gì, V bảo với Quý là anh H đi hát không chịu thanh toán tiền. Nghe nói vậy thì Chính lao vào và dùng hai tay đánh vào mặt anh H. Mừng can ngăn thì bị Quý dùng tay đánh vào mặt Mừng. Tiếp đó, Quý, Chính và V cùng lao vào dùng chân, tay đánh anh H nhiều cái vào người và vào mặt của anh H làm anh H bị thương tích, chảy máu ở mặt. Thấy anh H bị chảy máu thì Quý, Chính và V không đánh anh H nữa. Sau đó, Quý và Chính bắt anh H xin lỗi V và tiếp tục đi chơi. Lúc này, V tiếp tục bắt anh H phải trả ngay cho V 8.000.000đ. Do bị đánh đau và sợ bị V đánh tiếp nên anh H đồng ý trả tiền nhưng do anh H không còn tiền nên anh H gọi điện về cho gia đình nhưng không gọi điện được. V bảo với anh H để lại chiếc xe mô tô thì anh H đồng ý. Chiêm điều khiển xe mô tô BKS 89K7 – 1528 của anh H chở anh H còn V một mình xe mô tô của Chiêm đi đến quán nước của anh Nguyễn Thắng Thiêm ở thôn I, xã K, huyện T để viết giấy bán xe mô tô. Còn Mừng và Ngọc A đi về. Tại quán nước của anh Thiêm, V bắt anh H viết giấy bán xe mô tô Dream BKS 89K7 – 1528 với giá 8.000.000đ và thêm 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền phạt, tổng số tiền là 9.000.000đ (chín triệu đồng). Do tay run nên anh H không viết được thì V bảo Chiêm viết giấy bán xe mô tô hộ Hiệu. Sau khi Chiêm viết xong, V bắt anh H ký và điểm chỉ vào phần bên bán. Do không có gì để điểm chỉ nên Chiêm về quán của anh Tạ Hữu Đ để lấy thỏi son trong quán của anh Đ mang đến quán của anh Thiêm để anh H điểm chỉ. Lúc này, V cầm tay anh H bắt anh H điểm chỉ. Sau đó, V điều khiển xe mô tô của anh H đi về còn Chiêm chở anh H về quán của anh Đ để gọi xe taxi cho anh H về. Khi Chiêm đưa anh H về đến quán của anh Đ thì Chiêm nhận được điện thoại của V bảo Hiệu viết thêm giấy bán điện thoại. Chiêm bảo lại với anh H nhưng anh H không viết. Chiêm lấy giấy bút tại quán của anh Đ ra để viết. Thấy vậy, anh H đưa cho Chiêm số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) để không phải để lại điện thoại nữa. Chiêm điện thoại hỏi V thì V đồng ý cho anh H đưa số tiền 2.000.000đ và không viết giấy

bán điện thoại. Chiêm cầm 2.000.000đ của anh H rồi gọi xe taxi cho anh H về nhà. Đến khoảng 24 giờ cùng ngày, tại quán của anh Đ, Chiêm đưa cho V 2.000.000đ của anh H.

Ngày 14/07/2019, anh H có đơn trình báo gửi Công an huyện T.

Ngày 01/8/2019 và 21/8/2019, Nguyễn Văn V đã giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01(một) chiếc xe mô tô Dream nhãn hiệu Honda, màu nâu, BKS 89K7 – 1528, 01(một) chìa khóa của xe; số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) và 01 (một) giấy bán xe mô tô biển kiểm soát 89K7 - 1528 đề ngày 12/7/2019 tức (9/6/2019 âm lịch).

Ngày 26/8/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Bắc Ninh đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T xác định trị giá chiếc xe mô tô mà V, Chiêm đã chiếm đoạt của anh H.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 47/KLĐG-HĐĐ ngày 28/8/2019, Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận: 01 (một) Chiếc xe mô nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu nâu, số máy AO-1125860, số khung 08078Y105572, BKS 89K7 – 1528, đăng ký mới 2009, tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 12/7/2019 có trị giá là 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng).

Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích số 124 ngày 26/7/2019 đối với thương tích của anh H do các đối tượng V, Quý, Chính gây ra nhưng anh H có đơn xin từ chối giám định thương tích và không có ý kiến, yêu cầu gì về việc bị gây thương tích.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Từ những tình tiết nêu trên, Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 09/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn C về tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn V khai: Do có quan hệ quen biết nên sáng sớm ngày 12/7/2019, V cùng Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn P, Nguyễn Ngọc A, Đào Anh M cùng nhau đi hát tại quán Karaoke 88 thuộc thôn D, xã X, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Sau đó lại rủ nhau đi hát tiếp tại quán Karaoke P ở thị trấn H, huyện T đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì thôi và có thỏa thuận: Tiền hát ở quán Karaoke 88 là do anh H và P trả còn tiền hát ở quán Karaoke P chia đều cho anh H, P và V trả.

Đến tối cùng ngày P gọi điện bảo V xuống quán Karaoke 88 để thanh toán cùng Hiệu, V đồng ý và rủ Nguyễn Văn C đi cùng. Trên đường đi đến quán

Karaoke 88 thì V đã nảy sinh ý định bắt anh H trả cả tiền hát ở quán Karaoke P để chiếm đoạt lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do vậy, khi nhìn thấy Ngọc A và anh H đã thanh toán xong và trên đường đi về, V bảo Chiêm đuổi theo, đến nhà văn hóa thôn V, xã K, huyện T, tỉnh Bắc Ninh thì đuổi kịp và chặn đầu xe của anh H. V nói với anh H tiền hát trên quán Karaoke P hết 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) và yêu cầu anh H phải trả V 8.000.000đ (Tám triệu đồng) gồm tiền hát của anh H và của P nhưng anh H không đồng ý nên V đã đánh anh H, V dùng tay đánh nhiều cái vào vùng mặt anh H. Nguyễn Tất Q và Lê Văn C (là bạn của V) đi chơi qua, thấy V đánh anh H và được V nói cho biết là Hiệu đi hát không trả tiền nên cũng xông vào dùng chân, tay đánh anh H nhiều cái vào người và vào mặt anh H làm anh H bị thương tích, chảy máu ở mặt. Thấy anh H bị chảy máu thì Quý, Chính và V không đánh anh H nữa. Quý, chính bỏ đi. Do bị đánh đau và sợ bị V đánh tiếp nên anh H đồng ý trả tiền 8.000.000đ nhưng do không còn tiền nên V bảo với anh H để lại chiếc xe mô tô BKS 89K7 – 1528, anh H đồng ý. Tại quán nước của anh Thiêm, V bắt anh H viết giấy bán xe mô tô Dream BKS 89K7 – 1528 với giá 8.000.000đ và thêm 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền phạt, tổng số tiền là 9.000.000đ (chín triệu đồng). V bảo Chiêm viết giấy bán xe và bắt anh H ký và điểm chỉ vào giấy bán xe. Sau đó, V điều khiển xe mô tô của anh H đi về còn Chiêm chở anh H về quán của anh Đ để gọi xe taxi cho anh H về. Một lúc sau, vì nghĩ chiếc xe không đủ 8.000.000đ nên V gọi điện bảo Chiêm bắt anh H viết thêm giấy bán điện thoại cho chắc. Khi anh H đưa cho Chiêm số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) thì V đồng ý không bắt anh H đưa điện thoại nữa. Đến khoảng 24 giờ cùng ngày, tại quán của anh Đ, Chiêm đưa cho V 2.000.000đ của anh H. Số tiền 1.000.000đ mà V đưa cho anh H để góp trả tiền hát ở quán Karaoke 888 nên V không có yêu cầu gì về số tiền này.

Tại Cơ quan điều tra, V đã giao nộp: 01(một) chiếc xe mô tô Dream nhãn hiệu Honda, màu nâu, BKS 89K7 – 1528, 01(một) chìa khóa của xe; số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) và 01 (một) giấy bán xe mô tô biển kiểm soát 89K7 - 1528 đề ngày 12/7/2019 tức (9/6/2019 âm lịch). V cũng tác động gia đình đến thăm hỏi và bồi thường thương tích cho anh H.

Bị cáo Chiêm khai: Lời khai của bị cáo V tại phiên tòa là hoàn toàn đúng, Chiêm đã đồng ý đi cùng V, giúp V thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh H, cụ thể, Chiêm đã viết giấy bán xe để anh H ký tên, điểm chỉ, cầm 2.000.000đ của anh H và sau đó đã đưa lại cho V.

Bị hại là anh Nguyễn Đức H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Cơ quan điều tra và đơn xin xử vắng mặt trình bày: Tối ngày 12/07/2019 vì anh không đồng ý

đưa cho V 8.000.000đ tiền hát ở quán Karaoke P nên bị V, Quý, Chính đánh. Do bị đánh đau và không có tiền nên anh đã đồng ý ký giấy bán xe và đưa 2.000.000đ cho V và Chiêm. Sau khi sự việc sảy ra, các bị cáo đã nhận thức được hành vi sai phạm của mình, gia đình các bị cáo đã đến thăm hỏi, chia sẻ và đã bồi thường tiền thuốc và viện phí cho anh, anh đã nhận lại đủ tài sản bị chiếm đoạt nên anh không có ý kiến, yêu cầu gì về bồi thường dân sự, anh đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ, kết luận Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn C phạm tội "Cướp tài sản". Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V (Hà) và Nguyễn Văn C phạm tội "Cướp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V (Hà) từ 36 đến 38 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 36 đến 38 tháng tù.

Các bị cáo nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo V và bị cáo Chiêm rất ân hận về hành vi phạm tội của bản thân, xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Căn cứ vào kết luận định giá tài sản và các tài liệu trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12/7/2019, tại đoạn đường liên xã thuộc thôn I, xã K, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Văn V (Hà) đã thực hiện hành vi dùng vũ lực đối với anh Nguyễn Đức H và có sự giúp sức của Nguyễn Văn C buộc anh H ký, điểm chỉ giấy bán xe để

chiếm đoạt chiếc xe mô nhãn hiệu Honda, loại Dream, BKS 89K7 – 1528 trị giá 13.000.000đ và 2.000.000đ tiền mặt của anh H. Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn C có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự nên cần xử lý nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nhưng thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải; các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại; toàn bộ tài sản của bị hại đã được thu hồi trả lại chủ sở hữu; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho hai bị cáo, vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội V đã có thành tích giúp cơ quan điều tra phát hiện tội phạm nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích. Xét vị trí vai trò trong vụ án thì V là chủ mưu có vai trò chính nhưng V có nhiều hơn Chiêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên HĐXX cân nhắc khi lượng hình cho các bị cáo. Mức hình phạt tù mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng với các bị cáo là phù hợp.

Đối với Nguyễn Tất Q và Lê Văn C có hành vi đánh anh Nguyễn Đức H gây thương tích. Do anh Quý và anh Chính không biết mục đích V đánh để chiếm đoạt tài sản của anh H nên Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Quý và Chính về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe của

người khác" theo quy định tại điểm e khoản 3 điều 5 nghị định 167/2013/NĐ–CP ngày 12/11/2013 là phù hợp.

Đối với số tiền hát tại quán Karaoke P mà V, P, Hiệu chưa thanh toán được xem xét giải quyết trong vụ án khác nếu có yêu cầu.

Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô BKS 89K7 – 1528 và số tiền 2.000.000đ, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại chủ sở hữu.

Đối với thỏi son Chiêm và V sử dụng để bắt anh H điểm chỉ khi viết giấy bán xe mô tô. Sau khi sử dụng xong thì Chiêm đã mang về quán của Tạ Hữu Đ để cất, nhưng trong quá trình quét dọn quán thì anh Đ đã làm mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với những chiếc điện thoại Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn C sử dụng liên lạc trong quá trình V bảo Chiêm cho anh H viết giấy bán điện thoại, chiếm đoạt số tiền 2.000.000đ thì V và Chiêm đều đã làm mất sau khi sự việc xảy ra nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người liên quan không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V (Hà) và Nguyễn Văn C phạm tội "Cướp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V (Hà) 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/09/2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/09/2019.

- Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

2. Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; tuyên:

- Án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND, CCTHADS H. T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa
(Đã ký)

Vương Thị Hà